

BÁO CÁO

VỀ VIỆC BÁO CÁO BA CÔNG KHAI ĐỊNH KỲ NĂM HỌC 2014-2015

Thực hiện Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 05 năm 2009 về việc ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục quốc dân.

Theo công văn số 5901/BGDĐT-KHTC ngày 17 tháng 10 năm 2014 về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai đối với các trường đại học, cao đẳng năm học 2014-2014.

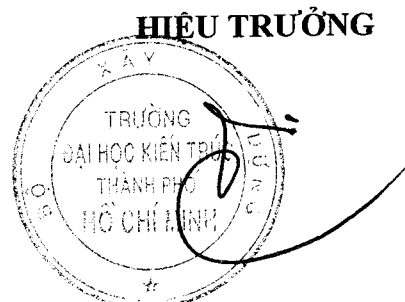
Trường Đại học Kiến trúc thành phố Hồ Chí Minh kính gửi Vụ Kế hoạch – Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo báo cáo ba công khai định kỳ năm học 2014 – 2015 theo các bảng biểu đính kèm gồm :

1. Biểu 20 – Thông báo công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học năm học 2014-2015 (gồm 9 ngành mà trường đang đào tạo: biểu 20.1- Ngành Kỹ thuật xây dựng, biểu 20.2- Ngành Kỹ thuật cơ sở hạ tầng, biểu 20.3- Ngành Kiến trúc, biểu 20.4- Ngành Quy hoạch vùng và đô thị, biểu 20.5- Ngành Thiết kế nội thất, biểu 20.6- Ngành Thiết kế công nghiệp, biểu 20.7- Ngành Thiết kế đồ họa, biểu 20.8- Ngành Thiết kế thời trang, biểu 20.9- Ngành Kiến trúc cảnh quan).
2. Biểu 21 – Thông báo công khai cam kết chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học năm học 2014-2015.
3. Biểu 22 – Thông báo công khai cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục đại học năm học 2014-2015.
4. Biểu 23 – Thông báo công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu của cơ sở giáo dục đại học năm học 2014-2015.
5. Biểu 24 – Thông báo công khai tài chính của cơ sở giáo dục đại học năm học 2014-2015.
6. Biểu tổng hợp – Một số thông tin công khai của cơ sở giáo dục đại học năm học 2014-2015.

Mọi chi tiết có thể liên hệ theo số Fax : 38.244.678; cán bộ thống kê tổng hợp: ThS. Võ Văn Tuấn, email: tuau.vovan@uah.edu.vn, điện thoại: 0903.617.446.

Nơi nhận:

- Vụ KHTC, Bộ GD&ĐT;
- Lưu VT, P. QLĐT.



PGS.TS.KTS. Phạm Tứ

BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC TP.HCM

Biểu mẫu 20.1

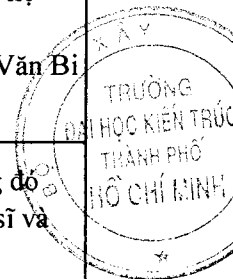
(Kèm theo công văn số 7494/BGDĐT-KHTC ngày 26 tháng 12 năm 2014
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

THÔNG BÁO

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của
cơ sở giáo dục đại học năm học 2014-2015**

Ngành: Kỹ thuật xây dựng

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	Điều kiện tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none">- Xét tuyển dựa vào kết quả thi các môn Toán - Vật lý - Hóa học trong kỳ thi THPT Quốc Gia tại các cụm thi do các trường đại học chủ trì.- Điểm các môn thi đều không nhân hệ số.- Điểm trúng tuyển theo các ngành cùng môn thi; dựa trên đăng ký dự thi, chỉ tiêu tuyển sinh và quyết định của Hội đồng tuyển sinh.- Thí sinh xét tuyển tại cơ sở Cần Thơ phải có hộ khẩu thuộc 13 tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long, nếu trúng tuyển sẽ học tại cơ sở Thành phố Cần Thơ trong suốt khóa học.- Thí sinh xét tuyển tại cơ sở Đà Lạt phải có hộ khẩu thuộc 5 tỉnh Tây Nguyên, nếu trúng tuyển sẽ học tại cơ sở Thành phố Đà Lạt trong suốt khóa học.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	<ul style="list-style-type: none">- Tổng diện tích sàn xây dựng hiện nay là 28.000 (m²). Trong đó: tổng diện tích hội trường, giảng đường, phòng học các loại là 19.335 (m²); tổng diện tích thư viện, trung tâm học liệu 1.189 (m²); tổng diện tích phòng thí nghiệm, phòng thực hành, xưởng thực tập, nhà tập đa năng 120 (m²).- Tổng diện tích phòng đọc trong thư viện/trung tâm học liệu là 1.189 (m²) với trên 17.000 đầu sách, tài liệu in; trên 500 đầu sách, tài liệu điện tử. Hiện đang liên kết với 7 thư viện bên ngoài trường.- Tất cả các phòng học đều trang bị đầy đủ máy chiếu, hệ thống âm thanh ánh sáng đầy đủ- Trong năm 2015 sẽ đưa vào sử dụng cơ sở 48 Đặng Văn Bi với 12.000 (m²).
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none">- Tổng số giảng viên tham gia giảng dạy là 319. Trong đó gồm có 5 Phó Giáo sư - Tiến sĩ, 34 Tiến sĩ, 230 Thạc sĩ và 50 Đại học.- Số giảng viên thuộc Khoa Xây dựng tham gia giảng dạy ngành Kỹ thuật xây dựng là 68. Trong đó gồm có 1 Phó Giáo sư - Tiến sĩ, 12 Tiến sĩ, 47 Thạc sĩ và 8 Đại học.



TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp đầy đủ chương trình đào tạo và đề cương chi tiết tất cả học phần. - Trang bị đầy đủ hệ thống công nghệ thông tin để phục vụ học tập theo hệ thống đào tạo tín chỉ. - Tặng học bổng khuyến khích học tập sinh viên đạt thành tích tốt trong học tập, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn. - Tổ chức các nhóm cố vấn học tập theo từng chuyên ngành riêng tư vấn về đào tạo và nghề nghiệp cho sinh viên. - Thường xuyên kết nối với các công ty trao tặng học bổng và giải quyết việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có đạo đức nghề nghiệp. - Có trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội. - Có tinh thần học tập nâng cao trình độ chuyên môn.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức tổng quát về môi trường tự nhiên, môi trường đô thị, môi trường kinh tế-xã hội và lịch sử-văn hóa-ngệ thuật. - Có phương pháp luận khoa học. - Có kiến thức cơ bản và chuyên sâu về ngành đào tạo đáp ứng hoạt động nghề nghiệp.
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia thiết kế hệ thống kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp. - Tham gia thiết kế biện pháp kỹ thuật và tổ chức thi công công trình xây dựng. - Tham gia tư vấn, lập và giám sát thực hiện dự án xây dựng công trình. - Có năng lực nghiên cứu sáng tạo kỹ thuật phục vụ thiết kế và thi công xây dựng.

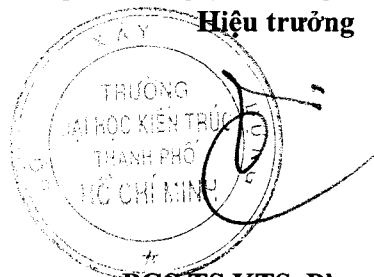
Người lập biểu



ThS. Võ Văn Tuấn

Tp.HCM, ngày 12 tháng 01 năm 2015

Hiệu trưởng



PGS.TS.KTS. Phạm Tứ



BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC TP.HCM

Biểu mẫu 20.2

(Kèm theo công văn số 7494/BGDĐT-KHTC ngày 26 tháng 12 năm 2014
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

THÔNG BÁO

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của
cơ sở giáo dục đại học năm học 2014-2015**

Ngành: Kỹ thuật cơ sở hạ tầng

TT	Nội dung	Hiệu đào tạo chính quy
I	Điều kiện tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none">- Xét tuyển dựa vào kết quả thi các môn Toán - Vật lý - Hóa học trong kỳ thi THPT Quốc Gia tại các cụm thi do các trường đại học chủ trì.- Điểm các môn thi đều không nhân hệ số.- Điểm trúng tuyển theo các ngành cùng môn thi; dựa trên đăng ký dự thi, chỉ tiêu tuyển sinh và quyết định của Hội đồng tuyển sinh.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	<ul style="list-style-type: none">- Tổng diện tích sàn xây dựng hiện nay là 28.000 (m²). Trong đó: tổng diện tích hội trường, giảng đường, phòng học các loại là 19.335 (m²); tổng diện tích thư viện, trung tâm học liệu 1.189 (m²); tổng diện tích phòng thí nghiệm, phòng thực hành, xưởng thực tập, nhà tập đa năng 120 (m²).- Tổng diện tích phòng đọc trong thư viện/trung tâm học liệu là 1.189 (m²) với trên 17.000 đầu sách, tài liệu in; trên 500 đầu sách, tài liệu điện tử. Hiện đang liên kết với 7 thư viện bên ngoài trường.- Tất cả các phòng học đều trang bị đầy đủ máy chiếu, hệ thống âm thanh ánh sáng đầy đủ- Trong năm 2015 sẽ đưa vào sử dụng cơ sở 48 Đặng Văn Bi với 12.000 (m²).
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none">- Tổng số giảng viên tham gia giảng dạy là 319. Trong đó gồm có 5 Phó Giáo sư - Tiến sĩ, 34 Tiến sĩ, 230 Thạc sĩ và 50 Đại học.- Số giảng viên thuộc Khoa Kỹ thuật đô thị tham gia giảng dạy ngành Kỹ thuật cơ sở hạ tầng là 28. Trong đó gồm có 2 Tiến sĩ, 26 Thạc sĩ.



TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp đầy đủ chương trình đào tạo và đề cương chi tiết tất cả học phần. - Trang bị đầy đủ hệ thống công nghệ thông tin để phục vụ học tập theo hệ thống đào tạo tín chỉ. - Tặng học bổng khuyến khích học tập sinh viên đạt thành tích tốt trong học tập, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn. - Tổ chức các nhóm cố vấn học tập theo từng chuyên ngành riêng tư vấn về đào tạo và nghề nghiệp cho sinh viên. - Thường xuyên kết nối với các công ty trao tặng học bổng và giải quyết việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có đạo đức nghề nghiệp. - Có trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội. - Có tinh thần học tập nâng cao trình độ chuyên môn.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức tổng quát về môi trường tự nhiên, môi trường đô thị, môi trường kinh tế-xã hội và lịch sử-văn hóa-nghệ thuật. - Có phương pháp luận khoa học. - Có kiến thức cơ bản và chuyên sâu về ngành đào tạo đáp ứng hoạt động nghề nghiệp.
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia thiết kế hệ thống kỹ thuật đô thị các đồ án quy hoạch xây dựng. - Tham gia thiết kế kỹ thuật đô thị và thi công một trong các chuyên ngành chuyên sâu. - Tham gia tư vấn, lập và giám sát thực hiện dự án xây dựng công trình kỹ thuật đô thị. - Có năng lực nghiên cứu sáng tạo kỹ thuật phục vụ thiết kế hệ thống kỹ thuật đô thị.

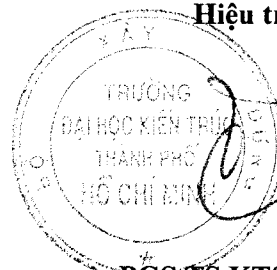
Người lập biểu



ThS. Võ Văn Tuấn

Tp.HCM, ngày 12 tháng 01 năm 2015

Hiệu trưởng



PGS.TS.KTS. Phạm Tứ



BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC TP.HCM

Biểu mẫu 20.3

(Kèm theo công văn số 7494/BGDĐT-KHTC ngày 26 tháng 12 năm 2014
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

THÔNG BÁO

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của
cơ sở giáo dục đại học năm học 2014-2015**

Ngành: Kiến trúc

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	Điều kiện tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none">- Xét tuyển dựa vào kết quả thi môn Toán - Ngữ văn trong kỳ thi THPT Quốc Gia tại các cụm thi do các trường đại học chủ trì, kết hợp với tổ chức thi bổ sung môn năng khiếu (Vẽ Mỹ thuật) do Trường Đại học Kiến trúc TP. HCM tổ chức.- Thí sinh thi môn Vẽ Mỹ thuật tại Thành phố Hồ Chí Minh và phải đạt điểm $\geq 5,0$ mới được xét tuyển.- Điểm các môn thi đều không nhân hệ số.- Điểm trúng tuyển theo các ngành cùng môn thi; dựa trên đăng ký dự thi, chỉ tiêu tuyển sinh và quyết định của Hội đồng tuyển sinh.- Thí sinh xét tuyển tại cơ sở Cần Thơ phải có hộ khẩu thuộc 13 tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long, nếu trúng tuyển sẽ học tại cơ sở Thành phố Cần Thơ trong suốt khóa học.- Thí sinh xét tuyển tại cơ sở Đà Lạt phải có hộ khẩu thuộc 5 tỉnh Tây Nguyên, nếu trúng tuyển sẽ học tại cơ sở Thành phố Đà Lạt trong suốt khóa học.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	<ul style="list-style-type: none">- Tổng diện tích sàn xây dựng hiện nay là 28.000 (m²). Trong đó: tổng diện tích hội trường, giảng đường, phòng học các loại là 19.335 (m²); tổng diện tích thư viện, trung tâm học liệu 1.189 (m²); tổng diện tích phòng thí nghiệm, phòng thực hành, xưởng thực tập, nhà tập đa năng 120 (m²).- Tổng diện tích phòng đọc trong thư viện/trung tâm học liệu là 1.189 (m²) với trên 17.000 đầu sách, tài liệu in; trên 500 đầu sách, tài liệu điện tử. Hiện đang liên kết với 7 thư viện bên ngoài trường.- Tất cả các phòng học đều trang bị đầy đủ máy chiếu, hệ thống âm thanh ánh sáng đầy đủ- Trong năm 2015 sẽ đưa vào sử dụng cơ sở 48 Đặng Văn Bi với 12.000 (m²).
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none">- Tổng số giảng viên tham gia giảng dạy là 319. Trong đó gồm có 5 Phó Giáo sư - Tiến sĩ, 34 Tiến sĩ, 230 Thạc sĩ và 50 Đại học.- Số giảng viên thuộc Khoa Kiến trúc tham gia giảng dạy ngành Kiến trúc là 78. Trong đó gồm có 2 Phó Giáo sư - Tiến sĩ, 8 Tiến sĩ, 59 Thạc sĩ và 9 Đại học.



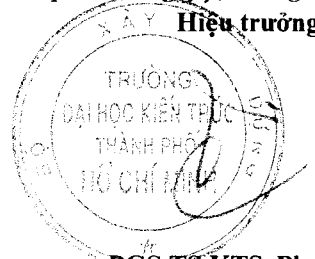
TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp đầy đủ chương trình đào tạo và đề cương chi tiết tất cả học phần. - Trang bị đầy đủ hệ thống công nghệ thông tin để phục vụ học tập theo hệ thống đào tạo tín chỉ. - Tặng học bổng khuyến khích học tập sinh viên đạt thành tích tốt trong học tập, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn. - Tổ chức các nhóm cố vấn học tập theo từng chuyên ngành riêng tư vấn về đào tạo và nghề nghiệp cho sinh viên. - Thường xuyên kết nối với các công ty trao tặng học bổng và giải quyết việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có đạo đức nghề nghiệp. - Có trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội. - Có tinh thần học tập nâng cao trình độ chuyên môn.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức tổng quát về môi trường tự nhiên, môi trường đô thị, môi trường kinh tế-xã hội và lịch sử-văn hóa-nghệ thuật. - Có phương pháp luận khoa học. - Có kiến thức cơ bản và chuyên sâu về ngành đào tạo đáp ứng hoạt động nghề nghiệp.
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia thiết kế các thể loại công trình kiến trúc dân dụng và công nghiệp. - Tham gia tư vấn, lập và giám sát thực hiện dự án xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp. - Có khả năng độc lập nghiên cứu, sáng tạo và làm việc nhóm. - Có năng lực nghiên cứu phục vụ tư vấn thiết kế công trình.

Tp.HCM, ngày 12 tháng 01 năm 2015

Người lập biểu



ThS. Võ Văn Tuấn



PGS.TS.KTS. Phạm Tứ

DỰNG

BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC TP.HCM

Biểu mẫu 20.4

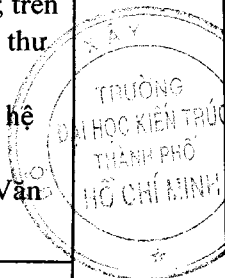
(Kèm theo công văn số 7494/BGDĐT-KHTC ngày 26 tháng 12 năm 2014
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

THÔNG BÁO

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của
cơ sở giáo dục đại học năm học 2014-2015**

Ngành: Quy hoạch vùng và đô thị

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	Điều kiện tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none">- Xét tuyển dựa vào kết quả thi môn Toán - Ngữ văn trong kỳ thi THPT Quốc Gia tại các cụm thi do các trường đại học chủ trì, kết hợp với tổ chức thi bổ sung môn năng khiếu (Vẽ Mỹ thuật) do Trường Đại học Kiến trúc TP. HCM tổ chức.- Thí sinh thi môn Vẽ Mỹ thuật tại Thành phố Hồ Chí Minh và phải đạt điểm $\geq 5,0$ mới được xét tuyển.- Điểm các môn thi đều không nhân hệ số.- Điểm trúng tuyển theo các ngành cùng môn thi; dựa trên đăng ký dự thi, chỉ tiêu tuyển sinh và quyết định của Hội đồng tuyển sinh.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	<ul style="list-style-type: none">- Tổng diện tích sàn xây dựng hiện nay là 28.000 (m²). Trong đó: tổng diện tích hội trường, giảng đường, phòng học các loại là 19.335 (m²); tổng diện tích thư viện, trung tâm học liệu 1.189 (m²); tổng diện tích phòng thí nghiệm, phòng thực hành, xưởng thực tập, nhà tập đa năng 120 (m²).- Tổng diện tích phòng đọc trong thư viện/trung tâm học liệu là 1.189 (m²) với trên 17.000 đầu sách, tài liệu in; trên 500 đầu sách, tài liệu điện tử. Hiện đang liên kết với 7 thư viện bên ngoài trường.- Tất cả các phòng học đều trang bị đầy đủ máy chiếu, hệ thống âm thanh ánh sáng đầy đủ- Trong năm 2015 sẽ đưa vào sử dụng cơ sở 48 Đặng Văn Bi với 12.000 (m²).
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none">- Tổng số giảng viên tham gia giảng dạy là 319. Trong đó gồm có 5 Phó Giáo sư - Tiến sĩ, 34 Tiến sĩ, 230 Thạc sĩ và 50 Đại học.- Số giảng viên thuộc Khoa Quy hoạch tham gia giảng dạy ngành Quy hoạch vùng và đô thị là 36. Trong đó gồm có 1 Phó Giáo sư - Tiến sĩ, 3 Tiến sĩ, 29 Thạc sĩ và 3 Đại học.



TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp đầy đủ chương trình đào tạo và đề cương chi tiết tất cả học phần. - Trang bị đầy đủ hệ thống công nghệ thông tin để phục vụ học tập theo hệ thống đào tạo tín chỉ. - Tặng học bổng khuyến khích học tập sinh viên đạt thành tích tốt trong học tập, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn. - Tổ chức các nhóm cố vấn học tập theo từng chuyên ngành riêng tư vấn về đào tạo và nghề nghiệp cho sinh viên. - Thường xuyên kết nối với các công ty trao tặng học bổng và giải quyết việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có đạo đức nghề nghiệp. - Có trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội. - Có tinh thần học tập nâng cao trình độ chuyên môn.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức tổng quát về môi trường tự nhiên, môi trường đô thị, môi trường kinh tế-xã hội và lịch sử-văn hóa-nghệ thuật. - Có phương pháp luận khoa học. - Có kiến thức cơ bản và chuyên sâu về ngành đào tạo đáp ứng hoạt động nghề nghiệp.
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia thiết kế các đồ án quy hoạch xây dựng. - Tham gia tư vấn, quản lý thực thi quy hoạch. - Có khả năng độc lập nghiên cứu, sáng tạo và làm việc nhóm. - Có khả năng thuyết phục, nhìn xa trông rộng. - Có năng lực nghiên cứu phục vụ tư vấn thiết kế công trình.

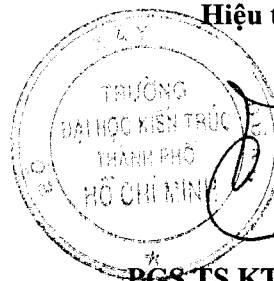
Người lập biểu



ThS. Võ Văn Tuấn

Tp.HCM, ngày 12 tháng 01 năm 2015

Hiệu trưởng



PGS.TS.KTS. Phạm Tứ



BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC TP.HCM

Biểu mẫu 20.5

(Kèm theo công văn số 7494/BGDĐT-KHTC ngày 26 tháng 12 năm 2014
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

THÔNG BÁO

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của
cơ sở giáo dục đại học năm học 2014-2015**

Ngành: Thiết kế nội thất

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	Điều kiện tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none">- Xét tuyển dựa vào kết quả thi môn Toán - Ngữ văn trong kỳ thi THPT Quốc Gia tại các cụm thi do các trường đại học chủ trì, kết hợp với tổ chức thi bổ sung môn năng khiếu (Vẽ Mỹ thuật) do Trường Đại học Kiến trúc TP. HCM tổ chức.- Thí sinh thi môn Vẽ Mỹ thuật tại Thành phố Hồ Chí Minh và phải đạt điểm $\geq 5,0$ mới được xét tuyển.- Điểm các môn thi đều không nhân hệ số.- Điểm trúng tuyển theo các ngành cùng môn thi; dựa trên đăng ký dự thi, chỉ tiêu tuyển sinh và quyết định của Hội đồng tuyển sinh.- Thí sinh xét tuyển tại cơ sở Cần Thơ phải có hộ khẩu thuộc 13 tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long, nếu trúng tuyển sẽ học tại cơ sở Thành phố Cần Thơ trong suốt khóa học.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	<ul style="list-style-type: none">- Tổng diện tích sàn xây dựng hiện nay là 28.000 (m²). Trong đó: tổng diện tích hội trường, giảng đường, phòng học các loại là 19.335 (m²); tổng diện tích thư viện, trung tâm học liệu 1.189 (m²); tổng diện tích phòng thí nghiệm, phòng thực hành, xưởng thực tập, nhà tập đa năng 120 (m²).- Tổng diện tích phòng đọc trong thư viện/trung tâm học liệu là 1.189 (m²) với trên 17.000 đầu sách, tài liệu in; trên 500 đầu sách, tài liệu điện tử. Hiện đang liên kết với 7 thư viện bên ngoài trường.- Tất cả các phòng học đều trang bị đầy đủ máy chiếu, hệ thống âm thanh ánh sáng đầy đủ- Trong năm 2015 sẽ đưa vào sử dụng cơ sở 48 Đặng Văn Bi với 12.000 (m²).
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none">- Tổng số giảng viên tham gia giảng dạy là 319. Trong đó gồm có 5 Phó Giáo sư - Tiến sĩ, 34 Tiến sĩ, 230 Thạc sĩ và 50 Đại học.- Số giảng viên thuộc Khoa Kiến trúc nội thất tham gia giảng dạy ngành Thiết kế nội thất là 25. Trong đó gồm có 1 Phó Giáo sư - Tiến sĩ, 2 Tiến sĩ, 10 Thạc sĩ và 12 Đại học.



TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp đầy đủ chương trình đào tạo và đề cương chi tiết tất cả học phần. - Trang bị đầy đủ hệ thống công nghệ thông tin để phục vụ học tập theo hệ thống đào tạo tín chỉ. - Tặng học bổng khuyến khích học tập sinh viên đạt thành tích tốt trong học tập, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn. - Tổ chức các nhóm cố vấn học tập theo từng chuyên ngành riêng tư vấn về đào tạo và nghề nghiệp cho sinh viên. - Thường xuyên kết nối với các công ty trao tặng học bổng và giải quyết việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có đạo đức nghề nghiệp. - Có trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội. - Có tinh thần học tập nâng cao trình độ chuyên môn.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức tổng quát về môi trường tự nhiên, môi trường đô thị, môi trường kinh tế-xã hội và lịch sử-văn hóa-nghệ thuật. - Có phương pháp luận khoa học. - Có kiến thức cơ bản và chuyên sâu về ngành đào tạo đáp ứng hoạt động nghề nghiệp.
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia tư vấn thiết kế nội thất, ngoại thất các công trình xây dựng. - Có khả năng giao tiếp, định hướng nhu cầu xã hội và tâm lý sử dụng sản phẩm thiết kế. - Có phong cách cá nhân trong thiết kế và kỹ năng làm việc nhóm. - Có năng lực nghiên cứu phục vụ công tác thiết kế.

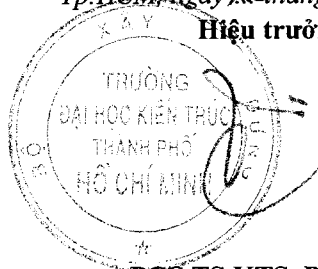
Người lập biểu



ThS. Võ Văn Tuấn

Tp.HCM, ngày 11 tháng 01 năm 2015

Hiệu trưởng



PGS.TS.KTS. Phạm Tú



BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC TP.HCM

Biểu mẫu 20.6

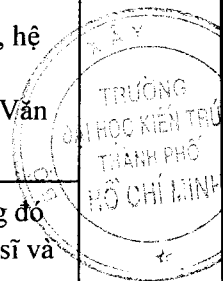
(Kèm theo công văn số 7494/BGDĐT-KHTC ngày 26 tháng 12 năm 2014
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

THÔNG BÁO

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của
cơ sở giáo dục đại học năm học 2014-2015**

Ngành: Thiết kế công nghiệp

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	Điều kiện tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none">- Xét tuyển dựa vào kết quả thi môn Toán - Ngữ văn trong kỳ thi THPT Quốc Gia tại các cụm thi do các trường đại học chủ trì, kết hợp với tổ chức thi bổ sung môn năng khiếu (Vẽ Trang trí màu) do Trường Đại học Kiến trúc TP. HCM tổ chức.- Thí sinh thi môn Vẽ Trang trí màu tại Thành phố Hồ Chí Minh và phải đạt điểm $\geq 5,0$ mới được xét tuyển.- Điểm các môn thi đều không nhân hệ số.- Điểm trúng tuyển theo các ngành cùng môn thi; dựa trên đăng ký dự thi, chỉ tiêu tuyển sinh và quyết định của Hội đồng tuyển sinh.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	<ul style="list-style-type: none">- Tổng diện tích sàn xây dựng hiện nay là 28.000 (m²). Trong đó: tổng diện tích hội trường, giảng đường, phòng học các loại là 19.335 (m²); tổng diện tích thư viện, trung tâm học liệu 1.189 (m²); tổng diện tích phòng thí nghiệm, phòng thực hành, xưởng thực tập, nhà tập đa năng 120 (m²).- Tổng diện tích phòng đọc trong thư viện/trung tâm học liệu là 1.189 (m²) với trên 17.000 đầu sách, tài liệu in; trên 500 đầu sách, tài liệu điện tử. Hiện đang liên kết với 7 thư viện bên ngoài trường.- Tất cả các phòng học đều trang bị đầy đủ máy chiếu, hệ thống âm thanh ánh sáng đầy đủ- Trong năm 2015 sẽ đưa vào sử dụng cơ sở 48 Đặng Văn Bi với 12.000 (m²).
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none">- Tổng số giảng viên tham gia giảng dạy là 319. Trong đó gồm có 5 Phó Giáo sư - Tiến sĩ, 34 Tiến sĩ, 230 Thạc sĩ và 50 Đại học.- Số giảng viên thuộc Khoa Mỹ thuật công nghiệp tham gia giảng dạy ngành Thiết kế công nghiệp là 34. Trong đó gồm có 1 Tiến sĩ, 19 Thạc sĩ và 14 Đại học.



TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp đầy đủ chương trình đào tạo và đề cương chi tiết tất cả học phần. - Trang bị đầy đủ hệ thống công nghệ thông tin để phục vụ học tập theo hệ thống đào tạo tín chỉ. - Tặng học bổng khuyến khích học tập sinh viên đạt thành tích tốt trong học tập, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn. - Tổ chức các nhóm cố vấn học tập theo từng chuyên ngành riêng tư vấn về đào tạo và nghề nghiệp cho sinh viên. - Thường xuyên kết nối với các công ty trao tặng học bổng và giải quyết việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có đạo đức nghề nghiệp. - Có trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội. - Có tinh thần học tập nâng cao trình độ chuyên môn.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức tổng quát về môi trường tự nhiên, môi trường đô thị, môi trường kinh tế-xã hội và lịch sử-văn hóa-nghệ thuật. - Có phương pháp luận khoa học. - Có kiến thức cơ bản và chuyên sâu về ngành đào tạo đáp ứng hoạt động nghề nghiệp.
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia thiết kế tạo dáng các sản phẩm công nghiệp. - Có khả năng nghiên cứu phân tích, tổng hợp và định hướng nhu cầu sản phẩm thiết kế. - Có phong cách cá nhân trong thiết kế và kỹ năng làm việc nhóm. - Có năng lực nghiên cứu phục vụ công tác thiết kế.

Người lập biểu



ThS. Võ Văn Tuấn

Tp.HCM, ngày 11 tháng 01 năm 2015

Hiệu trưởng



PGS.TS.KTS. Phạm Tứ



BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC TP.HCM

Biểu mẫu 20.7

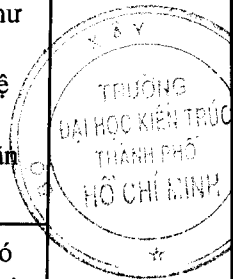
(Kèm theo công văn số 7494/BGDĐT-KHTC ngày 26 tháng 12 năm 2014
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

THÔNG BÁO

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của
cơ sở giáo dục đại học năm học 2014-2015**

Ngành: Thiết kế đồ họa

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	Điều kiện tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none">- Xét tuyển dựa vào kết quả thi môn Toán - Ngữ văn trong kỳ thi THPT Quốc Gia tại các cụm thi do các trường đại học chủ trì, kết hợp với tổ chức thi bổ sung môn năng khiếu (Vẽ Trang trí màu) do Trường Đại học Kiến trúc TP. HCM tổ chức.- Thí sinh thi môn Vẽ Trang trí màu tại Thành phố Hồ Chí Minh và phải đạt điểm $\geq 5,0$ mới được xét tuyển.- Điểm các môn thi đều không nhân hệ số.- Điểm trúng tuyển theo các ngành cùng môn thi; dựa trên đăng ký dự thi, chỉ tiêu tuyển sinh và quyết định của Hội đồng tuyển sinh.- Thí sinh xét tuyển tại cơ sở Đà Lạt phải có hộ khẩu thuộc 5 tỉnh Tây Nguyên, nếu trúng tuyển sẽ học tại cơ sở Thành phố Đà Lạt trong suốt khóa học.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	<ul style="list-style-type: none">- Tổng diện tích sàn xây dựng hiện nay là 28.000 (m²). Trong đó: tổng diện tích hội trường, giảng đường, phòng học các loại là 19.335 (m²); tổng diện tích thư viện, trung tâm học liệu 1.189 (m²); tổng diện tích phòng thí nghiệm, phòng thực hành, xưởng thực tập, nhà tập đa năng 120 (m²).- Tổng diện tích phòng đọc trong thư viện/trung tâm học liệu là 1.189 (m²) với trên 17.000 đầu sách, tài liệu in; trên 500 đầu sách, tài liệu điện tử. Hiện đang liên kết với 7 thư viện bên ngoài trường.- Tất cả các phòng học đều trang bị đầy đủ máy chiếu, hệ thống âm thanh ánh sáng đầy đủ- Trong năm 2015 sẽ đưa vào sử dụng cơ sở 48 Đặng Văn Bi với 12.000 (m²).
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none">- Tổng số giảng viên tham gia giảng dạy là 319. Trong đó gồm có 5 Phó Giáo sư - Tiến sĩ, 34 Tiến sĩ, 230 Thạc sĩ và 50 Đại học.- Số giảng viên thuộc Khoa Mỹ thuật công nghiệp tham gia giảng dạy ngành Thiết kế đồ họa là 34. Trong đó gồm có 1 Tiến sĩ, 19 Thạc sĩ và 14 Đại học.

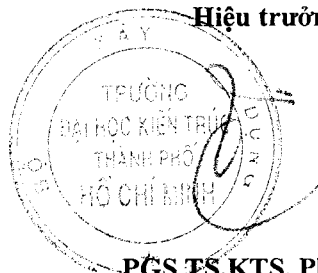


TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp đầy đủ chương trình đào tạo và đề cương chi tiết tất cả học phần. - Trang bị đầy đủ hệ thống công nghệ thông tin để phục vụ học tập theo hệ thống đào tạo tín chỉ. - Tặng học bổng khuyến khích học tập sinh viên đạt thành tích tốt trong học tập, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn. - Tổ chức các nhóm cố vấn học tập theo từng chuyên ngành riêng tư vấn về đào tạo và nghề nghiệp cho sinh viên. - Thường xuyên kết nối với các công ty trao tặng học bổng và giải quyết việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có đạo đức nghề nghiệp. - Có trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội. - Có tinh thần học tập nâng cao trình độ chuyên môn.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức tổng quát về môi trường tự nhiên, môi trường đô thị, môi trường kinh tế-xã hội và lịch sử-văn hóa-nghệ thuật. - Có phương pháp luận khoa học. - Có kiến thức cơ bản và chuyên sâu về ngành đào tạo đáp ứng hoạt động nghề nghiệp.
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia thiết kế tạo dáng các sản phẩm công nghiệp. - Có khả năng nghiên cứu phân tích, tổng hợp và định hướng nhu cầu sản phẩm thiết kế. - Có phong cách cá nhân trong thiết kế và kỹ năng làm việc nhóm. - Có năng lực nghiên cứu phục vụ công tác thiết kế.

Tp.HCM, ngày 12 tháng 01 năm 2015

Người lập biểu

Hiệu trưởng

ThS. Võ Văn Tuấn

PGS.TS.KTS. Phạm Tứ

BUNG

BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC TP.HCM

Biểu mẫu 20.8

(Kèm theo công văn số 7494/BGDĐT-KHTC ngày 26 tháng 12 năm 2014
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

THÔNG BÁO

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của
cơ sở giáo dục đại học năm học 2014-2015**

Ngành: Thiết kế thời trang

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	Điều kiện tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none">- Xét tuyển dựa vào kết quả thi môn Toán - Ngữ văn trong kỳ thi THPT Quốc Gia tại các cụm thi do các trường đại học chủ trì, kết hợp với tổ chức thi bổ sung môn năng khiếu (Vẽ Trang trí màu) do Trường Đại học Kiến trúc TP. HCM tổ chức.- Thí sinh thi môn Vẽ Trang trí màu tại Thành phố Hồ Chí Minh và phải đạt điểm $\geq 5,0$ mới được xét tuyển.- Điểm các môn thi đều không nhân hệ số.- Điểm trúng tuyển theo các ngành cùng môn thi; dựa trên đăng ký dự thi, chỉ tiêu tuyển sinh và quyết định của Hội đồng tuyển sinh.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	<ul style="list-style-type: none">- Tổng diện tích sàn xây dựng hiện nay là 28.000 (m²). Trong đó: tổng diện tích hội trường, giảng đường, phòng học các loại là 19.335 (m²); tổng diện tích thư viện, trung tâm học liệu 1.189 (m²); tổng diện tích phòng thí nghiệm, phòng thực hành, xưởng thực tập, nhà tập đa năng 120 (m²).- Tổng diện tích phòng đọc trong thư viện/trung tâm học liệu là 1.189 (m²) với trên 17.000 đầu sách, tài liệu in; trên 500 đầu sách, tài liệu điện tử. Hiện đang liên kết với 7 thư viện bên ngoài trường.- Tất cả các phòng học đều trang bị đầy đủ máy chiếu, hệ thống âm thanh ánh sáng đầy đủ- Trong năm 2015 sẽ đưa vào sử dụng cơ sở 48 Đặng Văn Bi với 12.000 (m²).
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none">- Tổng số giảng viên tham gia giảng dạy là 319. Trong đó gồm có 5 Phó Giáo sư - Tiến sĩ, 34 Tiến sĩ, 230 Thạc sĩ và 50 Đại học.- Số giảng viên thuộc Khoa Mỹ thuật công nghiệp tham gia giảng dạy ngành Thiết kế thời trang là 34. Trong đó gồm có 1 Tiến sĩ, 19 Thạc sĩ và 14 Đại học.



TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp đầy đủ chương trình đào tạo và đề cương chi tiết tất cả học phần. - Trang bị đầy đủ hệ thống công nghệ thông tin để phục vụ học tập theo hệ thống đào tạo tín chỉ. - Tặng học bổng khuyến khích học tập sinh viên đạt thành tích tốt trong học tập, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn. - Tổ chức các nhóm cố vấn học tập theo từng chuyên ngành riêng tư vấn về đào tạo và nghề nghiệp cho sinh viên. - Thường xuyên kết nối với các công ty trao tặng học bổng và giải quyết việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có đạo đức nghề nghiệp. - Có trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội. - Có tinh thần học tập nâng cao trình độ chuyên môn.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức tổng quát về môi trường tự nhiên, môi trường đô thị, môi trường kinh tế-xã hội và lịch sử-văn hóa-nghệ thuật. - Có phương pháp luận khoa học. - Có kiến thức cơ bản và chuyên sâu về ngành đào tạo đáp ứng hoạt động nghề nghiệp.
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia tư vấn thiết kế các kiểu dáng thời trang. - Có khả năng giao tiếp, định hướng nhu cầu xã hội và tâm lý sử dụng sản phẩm thiết kế. - Có phong cách cá nhân trong thiết kế và kỹ năng làm việc nhóm. - Có năng lực nghiên cứu phục vụ công tác thiết kế.

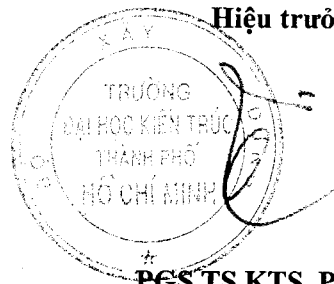
Người lập biểu



ThS. Võ Văn Tuấn

Tp.HCM, ngày ... tháng 01 năm 2015

Hiệu trưởng



PGS.TS.KTS. Phạm Tứ



BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC TP.HCM

Biểu mẫu 20.9

(Kèm theo công văn số 7494/BGDĐT-KHTC ngày 26 tháng 12 năm 2014
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

THÔNG BÁO

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của
cơ sở giáo dục đại học năm học 2014-2015**

Ngành: Kiến trúc cảnh quan

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	Điều kiện tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none">- Xét tuyển dựa vào kết quả thi môn Toán - Ngữ văn trong kỳ thi THPT Quốc Gia tại các cụm thi do các trường đại học chủ trì, kết hợp với tổ chức thi bổ sung môn năng khiếu (Vẽ Mỹ thuật) do Trường Đại học Kiến trúc TP. HCM tổ chức.- Thí sinh thi môn Vẽ Mỹ thuật tại Thành phố Hồ Chí Minh và phải đạt điểm $\geq 5,0$ mới được xét tuyển.- Điểm các môn thi đều không nhân hệ số.- Điểm trúng tuyển theo các ngành cùng môn thi; dựa trên đăng ký dự thi, chỉ tiêu tuyển sinh và quyết định của Hội đồng tuyển sinh.
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)	<ul style="list-style-type: none">- Tổng diện tích sàn xây dựng hiện nay là 28.000 (m²). Trong đó: tổng diện tích hội trường, giảng đường, phòng học các loại là 19.335 (m²); tổng diện tích thư viện, trung tâm học liệu 1.189 (m²); tổng diện tích phòng thí nghiệm, phòng thực hành, xưởng thực tập, nhà tập đa năng 120 (m²).- Tổng diện tích phòng đọc trong thư viện/trung tâm học liệu là 1.189 (m²) với trên 17.000 đầu sách, tài liệu in; trên 500 đầu sách, tài liệu điện tử. Hiện đang liên kết với 7 thư viện bên ngoài trường.- Tất cả các phòng học đều trang bị đầy đủ máy chiếu, hệ thống âm thanh ánh sáng đầy đủ- Trong năm 2015 sẽ đưa vào sử dụng cơ sở 48 Đặng Văn Bi với 12.000 (m²).
III	Đội ngũ giảng viên	<ul style="list-style-type: none">- Tổng số giảng viên tham gia giảng dạy là 319. Trong đó gồm có 5 Phó Giáo sư - Tiến sĩ, 34 Tiến sĩ, 230 Thạc sĩ và 50 Đại học.- Số giảng viên thuộc Khoa Quy hoạch tham gia giảng dạy ngành Kiến trúc cảnh quan là 36. Trong đó gồm có 1 Phó Giáo sư - Tiến sĩ, 3 Tiến sĩ, 29 Thạc sĩ và 3 Đại học.



TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp đầy đủ chương trình đào tạo và đề cương chi tiết tất cả học phần. - Trang bị đầy đủ hệ thống công nghệ thông tin để phục vụ học tập theo hệ thống đào tạo tín chỉ. - Tặng học bổng khuyến khích học tập sinh viên đạt thành tích tốt trong học tập, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn. - Tổ chức các nhóm cố vấn học tập theo từng chuyên ngành riêng tư vấn về đào tạo và nghề nghiệp cho sinh viên. - Thường xuyên kết nối với các công ty trao tặng học bổng và giải quyết việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Có trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội. - Có tinh thần học tập nâng cao trình độ chuyên môn. - Tạo sự say mê cho người học về chuyên ngành Kiến trúc cảnh quan cũng như các ngành liên quan khác. - Có đạo đức nghề nghiệp và tác phong làm việc chuyên nghiệp. - Có tinh thần trách nhiệm và tư duy phát triển bền vững.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức tổng quát về môi trường tự nhiên, môi trường đô thị, môi trường kinh tế-xã hội và lịch sử-văn hóa-nghệ thuật. - Có phương pháp luận khoa học. - Có kiến thức cơ bản và chuyên sâu về ngành đào tạo đáp ứng hoạt động nghề nghiệp. - Xây dựng tư duy làm việc độc lập, nhằm đưa ra các quyết định thuyết phục. Đồng thời cũng xây dựng kỹ năng làm việc nhóm nhằm tạo khả năng hợp tác làm việc trong các công tác chuyên môn và hiểu vai trò (lãnh đạo hoặc phối hợp) của người kiến trúc sư cảnh quan trong quá trình thiết kế và thực hiện dự án. - Xây dựng khả năng làm việc tự tin và tư duy linh hoạt trong môi trường làm việc cụ thể. - Áp dụng được các kỹ năng bổ trợ khác như: nói, viết, thể hiện bằng tay, bằng máy... nhằm truyền đạt các ý tưởng thiết kế, cũng như trong quá trình thực hiện dự án.

IG
KTRUC
PHO
MINH

TT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến trúc sư cảnh quan có đủ khả năng và tư chất để hoạt động nghề nghiệp trong lĩnh vực chuyên môn (thiết kế, quy hoạch, thi công...) hoặc tham gia một số công tác quản lý. - Sau khi hoàn thành chương trình học, sinh viên có thể: Hiểu biết về hệ thống tự nhiên xã hội và có thể áp dụng được vào các dự án cụ thể; Có hiểu biết về môi trường, từ đó sử dụng và quản lý hiệu quả các nguồn tài nguyên trong quy trình thiết kế và thực hiện đồ án; Hiểu và có thể áp dụng thuần thục các quy trình thiết kế và quy hoạch cảnh quan - Có thể áp dụng được các kiến thức về lịch sử thế giới cũng như các học thuyết về kiến trúc cảnh quan vào các đồ án, dự án cụ thể.

Tp.HCM, ngày 11 tháng 01 năm 2015

Người lập biểu

Hiệu trưởng




ThS. Võ Văn Tuấn

PGS.TS.KTS. Phạm Tứ



BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC TP.HCM

Biểu mẫu 21
(Kèm theo công văn số 7494/BGDĐT-KHTC ngày 26 tháng 12 năm 2014
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng đào tạo thực tế của
cơ sở giáo dục đại học năm học 2014-2015

TT	Nội dung	Khóa học/ Năm tốt nghiệp	Số sinh viên nhập học	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường
					Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	
I	Đại học chính quy							
a	Chương trình đại trà							
1	Ngành Kỹ thuật xây dựng	2009/2014	335/370	238/290	0	1/1	123/123	83%
2	Ngành Kỹ thuật cơ sở hạ tầng	2009/2014	96/78	49/60	0	0	30/30	75%
3	Ngành Kiến trúc	2009/2014	380/320	243/291	0	5/5	159/164	92%
4	Ngành Quy hoạch vùng và đô thị	2009/2014	116/73	80/97	0	4/4	65/67	87%
5	Ngành Thiết kế nội thất	2009/2014	272/176	162/178	0	0	79/80	93%
6	Ngành Thiết kế công nghiệp	2010/2014	53/70	37/44	0	0	28/28	80%
7	Ngành Thiết kế đồ họa	2010/2014	116/145	72/112	0	1/1	53/67	82%
8	Ngành Thiết kế thời trang	2010/2014	30/48	9/36	0	0	6/12	85%
9	Ngành Kiến trúc cảnh quan	2014	76					Chưa tốt nghiệp
b	Chương trình tiên tiến							
	Ngành thiết kế đô thị	2009/2014	31/16	20				Vừa tốt nghiệp
c	Chương trình đổi mới							
	Ngành Quy hoạch vùng và đô thị	2014	22					Chưa tốt nghiệp
II	Cao đẳng chính quy							
III	Sau đại học							
a	Chương trình đại trà Nghiên cứu sinh							
1	Ngành Kiến trúc	2014	2	0				
2	Ngành Quy hoạch vùng và đô thị	2014	2	0				
b	Chương trình đại trà Cao học							
1	Ngành Kiến trúc	2012/2014	49	19/26				100%
2	Ngành Quy hoạch vùng và đô thị	2012/2014	29	8/12				100%
3	Ngành Quản lý đô thị và công trình	2012/2014	6	25/27				100%
4	Ngành Kỹ thuật xây dựng CT DD&CN	2012/2014	9	0				Chưa tốt nghiệp

Người lập biểu



ThS. Võ Văn Tuấn

Tp.HCM, ngày 11 tháng 01 năm 2015
Hiệu trưởng



PGS.TS.KTS. Phạm Tử

BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC TP.HCM

Biểu mẫu 22

(Kèm theo công văn số 7494/BGDĐT-KHTC ngày 26 tháng 12 năm 2014
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

THÔNG BÁO

**Công khai cơ sở vật chất của
cơ sở giáo dục đại học năm học 2014-2015**

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng số
I	Diện tích đất đai	ha	199
II	Diện tích sàn xây dựng		
1	Giảng đường		
	Số phòng	phòng	64
	Tổng diện tích	m ²	19335
2	Phòng học máy tính		
	Số phòng	phòng	4
	Tổng diện tích	m ²	884
3	Phòng học ngoại ngữ		
	Số phòng	phòng	1
	Tổng diện tích	m ²	100
4	Thư viện	m ²	1189
5	Phòng thí nghiệm		
	Số phòng	phòng	1
	Tổng diện tích	m ²	120
6	Xưởng thực tập, thực hành		
	Số phòng	phòng	
	Tổng diện tích	m ²	
7	Ký túc xá thuộc cơ sở đào tạo quản lý		
	Số phòng	phòng	17
	Tổng diện tích	m ²	2060
8	Diện tích nhà ăn của cơ sở đào tạo	m ²	300
9	Diện tích khác:		
	Diện tích hội trường	m ²	700
	Diện tích nhà văn hóa	m ²	
	Diện tích nhà thi đấu đa năng	m ²	
	Diện tích bể bơi	m ²	
	Diện tích sân vận động	m ²	

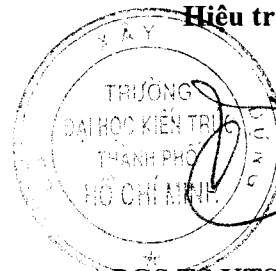
Trong năm 2015 trường Đại học Kiến trúc Tp.HCM sẽ đưa vào hoạt động cơ sở mới tại 48 Đặng Văn Bi, Quận Thủ Đức, Tp.HCM với 12.000 (m²) sàn xây dựng mới.

Người lập biểu

ThS. Võ Văn Tuấn

Tp.HCM, ngày 12 tháng 01 năm 2015

Hiệu trưởng



PGS.TS.KTS. Phạm Tứ

BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC TP.HCM

Biểu mẫu 23

(Kèm theo công văn số 7494/BGDĐT-KHTC ngày 26 tháng 12 năm 2014
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu
của cơ sở giáo dục đại học năm học 2014-2015**

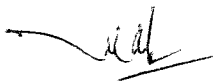
Đơn vị tính: Người

TT	Nội dung	Tổng số	Chia theo trình độ đào tạo						
			Giáo sư	Phó Giáo sư	TSKH, Tiến sỹ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trình độ khác
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	Tổng số	319	0	5	34	230	50	0	0
1	Khoa Kiến trúc	78	0	2	8	59	9	0	0
2	Khoa Xây dựng	68	0	1	12	47	8	0	0
3	Khoa Quy hoạch	36	0	1	3	29	3	0	0
4	Khoa Mỹ thuật	14	0	0	0	11	3	0	0
5	Khoa Mỹ thuật Công nghiệp	34	0	0	1	19	14	0	0
6	Khoa Kiến trúc Nội thất	25	0	1	2	10	12	0	0
7	Khoa Khoa học Cơ bản	24	0	0	4	19	1	0	0
8	Khoa Kỹ thuật Đô thị	28	0	0	2	26	0	0	0
9	Khoa Lý luận Chính trị	12	0	0	2	10	0	0	0

list 4

Lưu ý: Các TSKH và Tiến sỹ nếu đã tính trong mục Giáo sư (3), Phó giáo sư (4) thì không tính trong mục TSKH, Tiến sỹ (5) nữa.

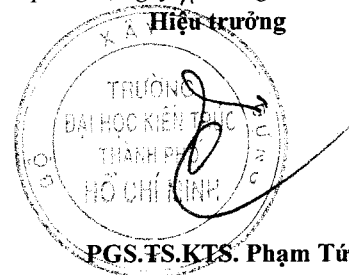
Người lập biểu



ThS. Võ Văn Tuấn

Tp.HCM, ngày 11 tháng 01 năm 2015

Hiệu trưởng



PGS.TS.KTS. Phạm Tứ

BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC TP.HCM

Biểu mẫu 24

(Kèm theo công văn số 7494/BGDĐT-KHTC ngày 26 tháng 12 năm 2014
của Bộ giáo dục và Đào tạo)

THÔNG BÁO
Công khai tài chính của cơ sở giáo dục đại học
Năm học 2014-2015

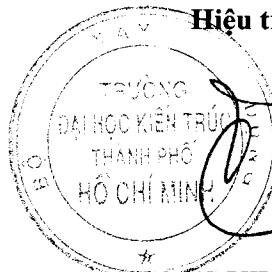
TT	Nội dung	Đơn vị tính	Học phí 1SV/năm
I	Học phí hệ chính quy chương trình đại trà năm học 2014-2015	<i>triệu đồng/năm</i>	
1	Tiến sỹ	<i>triệu đồng/năm</i>	15
2	Thạc sỹ	<i>triệu đồng/năm</i>	30
3	Đại học	<i>triệu đồng/năm</i>	6.5
I	Học phí hệ chính quy chương trình khác năm học 2014-2015	<i>triệu đồng/năm</i>	
1	Tiến sỹ	<i>triệu đồng/năm</i>	
2	Thạc sỹ	<i>triệu đồng/năm</i>	
3	Đại học	<i>triệu đồng/năm</i>	
	Liên thông	<i>triệu đồng/năm</i>	6.5
	Văn bằng 2	<i>triệu đồng/năm</i>	11
	Chương trình tiên tiến	<i>triệu đồng/năm</i>	60
	Chương trình đổi mới	<i>triệu đồng/năm</i>	45
II	Học phí hệ vừa học vừa làm tại trường năm học 2014-2015	<i>triệu đồng/năm</i>	
1	Tiến sỹ	<i>triệu đồng/năm</i>	
2	Thạc sỹ	<i>triệu đồng/năm</i>	
3	Đại học	<i>triệu đồng/năm</i>	14
IV	Tổng thu năm 2013	<i>tỷ đồng</i>	150.53
1	Từ ngân sách	<i>tỷ đồng</i>	41.35
2	Từ học phí, lệ phí	<i>tỷ đồng</i>	41.36
3	Từ nghiên cứu học học và chuyển giao công nghệ	<i>tỷ đồng</i>	0
4	Từ nguồn khác	<i>tỷ đồng</i>	67.82

Người lập biểu

ThS. Võ Văn Tuấn

Tp.HCM, ngày 12 tháng 01 năm 2015

Hiệu trưởng



PGS.TS.KTS. Phạm Tứ

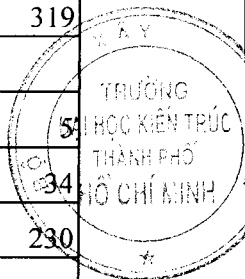
BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC TP.HCM

BIỂU TỔNG HỢP
Một số thông tin công khai của cơ sở giáo dục đại học
Năm học 2014-2015

(Kèm theo công văn số 7494/BGDĐT-KHTC ngày 26 tháng 12 năm 2014
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

- Hình thức công khai: **Tại trường và trên website**
- Địa chỉ web: uah.edu.vn và portal.uah.edu.vn
- Thông tin người lập biểu: Điện thoại: 0903617446. Email: tuan.vovan@uah.edu.vn

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng số
1	Số ngành trường đang đào tạo	ngành	
1.1	Đại học	ngành	9
1.2	Cao đẳng	ngành	
2	Số ngành trường đã công bố chuẩn đầu ra	ngành	
2.1	Đại học	ngành	9
2.2	Cao đẳng	ngành	
3	Diện tích đất của trường	ha	199
4	Diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo	m ²	20644
4.1	Diện tích giảng đường/phòng học	m ²	19335
4.2	Diện tích thư viện	m ²	1189
4.3	Diện tích phòng thí nghiệm	m ²	120
4.4	Diện tích nhà xưởng thực hành	m ²	
5	Diện tích sàn xây dựng ký túc xá của trường	m ²	2060
6	Tổng số giảng viên cơ hữu, hợp đồng dài hạn	người	319
6.1	Giáo sư	người	
6.2	Phó giáo sư	người	5
6.3	Tiến sĩ	người	34
6.4	Thạc sĩ	người	230
6.5	Chuyên khoa Y cấp I + II	người	
6.6	Đại học	người	50
6.7	Cao đẳng	người	
6.8	Trình độ khác	người	



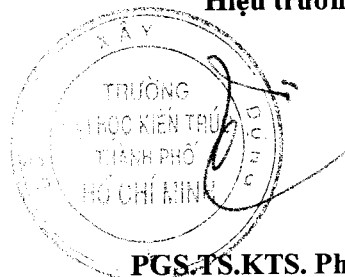
STT	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng số
7	Tổng số học viên, sinh viên, học sinh hệ chính quy	người	7035
7.1	Nghiên cứu sinh	người	38
7.2	Cao học	người	251
7.3	Chuyên khoa Y cấp II	người	
7.5	Chuyên khoa Y cấp I	người	
7.4	Đại học	người	6746
7.6	Cao đẳng	người	
7.7	Trung cấp chuyên nghiệp	người	
8	Tỷ lệ giảng viên cơ hữu từ thạc sỹ trở lên	%	84.32
9	Tổng thu năm 2013	tỷ đồng	150.53
9.1	Từ ngân sách nhà nước	tỷ đồng	41.35
9.2	Từ học phí, lệ phí	tỷ đồng	41.36
9.3	Từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ	tỷ đồng	0
9.4	Từ nguồn khác	tỷ đồng	67.82

Lưu ý: Các TSKH và Tiến sỹ nếu đã tính trong mục Giáo sư (6.1), Phó giáo sư (6.2) thì không tính trong mục Tiến sỹ (6.3) nữa.

Tp.HCM, ngày 12 tháng 01 năm 2015

Người lập biểu

Hiệu trưởng

ThS. Võ Văn Tuấn

PGS.TS.KTS. Phạm Tứ